

Số: /TTr-SNNMT
(Dự thảo)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và căn cứ các quy định của pháp luật về chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ khoản 15 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 quy định:

“4. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn.”

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;

Tại Điều 9 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP quy định:

“Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.”

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi quy định:

“1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quy định thành các vùng như sau để xác định mật độ chăn nuôi:

.....

b) Vùng Đồng bằng sông Hồng gồm 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh;

2. Mật độ chăn nuôi vùng áp dụng đối với địa phương thuộc từng vùng được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này”.

Tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT quy định mật độ chăn nuôi tối đa của vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030 tối đa là 2,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/ha đất nông nghiệp.

Căn cứ Quyết định 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và nội dung được giao quy định.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Tình hình địa giới hành chính thay đổi

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện quy định của pháp luật về chăn nuôi, trên địa bàn thành phố Hải Phòng (cũ) thực hiện theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng và trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ) thực hiện theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn đến năm 2030 tối đa không vượt quá 1,8 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/ha đất nông nghiệp.

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Hải Phòng mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương (cũ). Thực hiện rà soát, thống nhất xử lý văn bản của thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương (cũ) sau sáp nhập, nhận thấy quy định cùng mật độ nên sử dụng Quyết định số 30/2023/QĐ-

UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng (cũ) và bãi bỏ Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương (cũ) *(theo Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mới))*.

Đồng thời, theo định hướng phát triển gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp cơ sở trong quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn. Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong bối cảnh đó, việc xác định và ban hành quy định mật độ chăn nuôi thống nhất trên phạm vi toàn thành phố có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở để các địa phương chủ động quản lý quy mô đàn vật nuôi phù hợp với diện tích đất nông nghiệp, điều kiện môi trường, quy hoạch phát triển ngành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030; góp phần xây dựng ngành chăn nuôi của thành phố theo hướng an toàn dịch bệnh, thân thiện môi trường, hiệu quả và bền vững.

2.2. Theo tình hình chăn nuôi trên địa bàn thành phố

Ngành chăn nuôi của thành phố đang chuyển dịch theo hướng giảm dần quy mô chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín theo chuỗi liên kết. Tính chung cả giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm, thủy sản tại Hải Phòng đạt bình quân 2,93%/năm. Năm 2025, giá trị sản xuất chăn nuôi tăng 3,42% so với năm 2024, đạt khoảng 13.047 tỷ đồng (đóng góp bằng 1/3 giá trị sản xuất của nông lâm thủy sản thành phố). Toàn thành phố hiện có: (i) 3.890 trang trại chăn nuôi, trong đó: 1.012 trang trại lợn (25 trang trại quy mô lớn, 288 trang trại quy mô vừa, 699 trang trại quy mô nhỏ; 2.878 trang trại gia cầm (03 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, 744 trang trại quy mô vừa, 2.131 trang trại quy mô nhỏ). Các trang trại chiếm 58,67% tổng đàn lợn và 53,78% tổng đàn gia cầm) và (ii) 63.074 chăn nuôi quy mô nông hộ, trong đó 14.408 hộ chăn nuôi lợn.

Theo Thống kê thành phố, tổng đàn lợn đạt 510.704 con; đàn gia cầm đạt 26,8 triệu con; đàn trâu, bò đạt 21.745 con. Tổng số đơn vị vật nuôi là 219.836,7 (ĐVN). Trong đó, tổng diện tích đất nông nghiệp năm 2025 là 181.368,01 ha. Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên 01 ha đất nông nghiệp, tương ứng mật độ chăn nuôi là 1,21 ĐVN/ha đất nông nghiệp. Theo đó, mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố hiện thấp hơn so với mật độ

chăn nuôi đến năm 2030 của vùng Đồng bằng sông Hồng (*theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT quy định mật độ chăn nuôi tối đa của vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030 tối đa là 2,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/ha đất nông nghiệp*), do đó ngành chăn nuôi của thành phố vẫn còn nhiều cơ hội để phát triển. Tuy nhiên, cần quy định mật độ chăn nuôi của thành phố nhằm phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội cũng như bảo vệ môi trường sinh thái để ngành chăn nuôi của thành phố phát triển bền vững.

Để ngành chăn nuôi phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, đảm bảo theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15, tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 94/2025/TTBNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mật độ chăn của đồng bằng sông Hồng đến năm 2030 không vượt quá 2,0 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố để thay thế Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng là cần thiết, bảo đảm cơ sở pháp lý để thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn thành phố sau khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển chăn nuôi trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định chi tiết nội dung được giao về mật độ chăn nuôi tại khoản 15 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15 như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn*”.

Ban hành Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố và Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 26 tháng 03 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án Nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xác định mật độ chăn nuôi trên cơ sở có tính toán mật độ chăn nuôi năm 2025; điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và định hướng phát triển kinh tế của thành phố; Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày

ngày 26 tháng 03 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án Nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản có liên quan khác có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan chủ trì) được Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu xây dựng Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và nội dung được giao quy định.

2. Cơ quan chủ trì đã tổ chức soạn thảo hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Công văn số 1765/STP-XDVB ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp.

- Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ngành, địa phương (*tại Công văn số .../SNNMT-CCTSCNTY ngày .../.../2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*), đồng thời đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các sở, ngành, địa phương, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

- Gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định (*tại Văn bản số/SNNMT-CCTSCNTY ngày .../.../2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*), tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số .../STP ngày .../5/2026 của Sở Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

3. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

3.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3.2. Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3.3. Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng không vượt quá 2,0 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.

3.4. Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

2. Các sở, ngành, đoàn thể thành phố.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

3.5. Điều 5. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH

.....

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định

Đến năm 2030, Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng không vượt quá 2,0 ĐVN/01 ha diện tích đất nông nghiệp để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, phát triển trong lĩnh vực chăn nuôi, do vậy Quyết định không xây dựng các chính sách hỗ trợ và không xây dựng dự toán nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định này.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua

Thời gian hoàn thành và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong tháng ... năm 2026. Dự kiến thời gian ban hành Quyết định trong tháng ... năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

(1) *Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

(2) *Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.*

(3) *Báo cáo tổng hợp, giải trình và tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, địa phương.*

(4) *Bản chụp các ý kiến góp ý vào dự thảo hồ sơ Quyết định.*

(5) *Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.*

(7) *Báo cáo tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP (để b/c);
- GD Sở, PGD Sở Phạm Thị Đào;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TSCNTY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Thắng

